

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HS-ST
Ngày 13-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hữu Trung

Bà Nguyễn Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Thanh S, sinh năm 1997, tại xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp TC, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn H, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: Khu phố QT, phường KH, thành phố TA, tỉnh Long An và bà Huỳnh Thị Ngọc K, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: Ấp TC, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì về nhân thân cần thiết phải ghi nhận; Bị bắt, tạm giam ngày 25/9/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú: Ấp TC, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Huỳnh Thị Thanh N: Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: Ấp TC, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc K, sinh năm 1980 (có mặt);
 2. Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1980 (có mặt);
 3. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1956 (vắng mặt);
- Cùng cư trú: Ấp TC, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An.
4. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987 (vắng mặt);
- Nơi cư trú: Ấp TT, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Trần Công P (T), sinh năm 1975 (vắng mặt);
- Nơi cư trú: Ấp Ông Nhan T, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.
2. Ông Phạm Quốc K, sinh năm 1975 (vắng mặt);
- Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An.
3. Anh Nguyễn Hữu Thái H, sinh năm 1998 (có mặt);
- Nơi cư trú: Ấp 1, xã VB, huyện VH, tỉnh Long An.
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn E, sinh năm 1980 (vắng mặt);
- Nơi cư trú: Ấp TM, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An.
5. Anh Nguyễn Văn Anh T (H), sinh năm 1998 (vắng mặt).
- Nơi cư trú: Ấp 2, xã VB, huyện VH, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2017 đến ngày 20/9/2017, bị cáo Mai Thanh S đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, Mai Thanh S nảy sinh ý định lừa lấy xe mô tô biển số 62K4-6964 của Nguyễn Tấn H mang sang Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Sơn chạy xe mô tô biển số 93F8-9581 của ông ngoại S tên Huỳnh Văn T đến nhà của H thuộc ấp TT, xã TBT. S nói dối với H cho S mượn xe để đi mua đồ khoảng 15 phút trả vì xe hết xăng, thực tế xe S chạy xăng vẫn còn. H tin lời nên cho S mượn xe. Sau khi có xe, S không đi mua đồ mà chạy

thăng sang Campuchia cầm với số tiền 2.000.000 đồng rồi vào casino đánh bạc thua hết.

Khoảng 15 giờ ngày 14/9/2017, Mai Thanh S nảy sinh ý định lừa lấy xe mô tô biển số 62D1-085.90 của Huỳnh Thị Thanh N mang sang Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Sơn đến nhà N ở cùng ấp và nói dối là mượn xe để đi mua mì gói về ăn. N tin lời nên đồng ý cho S mượn xe. Sau đó S điều khiển xe mô tô vừa mượn của Thanh N chạy sang Campuchia cầm được số tiền 9.000.000 đồng rồi vào casino đánh bạc thua hết.

Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2017, Mai Thanh S đang chơi game tại tiệm Net TT đường Võ Văn T, khu phố 2, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An thì có Nguyễn Tấn H (là người mà S lừa lấy xe vào ngày 12/9/2017) và bạn là Nguyễn Văn Anh T (H) cũng đến tiệm Net chơi game. Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau thì Mai Thanh S nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 62K4-6964 của Nguyễn Tấn H đang đậu trước tiệm Net, S đi ra ngoài dùng tay giật dây mát của xe mô tô này rồi quay vào trả tiền chơi game, sau đó S quay ra cho xe nổ máy và chạy sang Campuchia cầm được 2.000.000 đồng vào casino đánh bạc thua hết.

Sau khi sự việc xảy ra thì Nguyễn Tấn H và Huỳnh Thị Thanh N đã trình báo cơ quan công an để yêu cầu xử lý hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Mai Thanh S. Sau đó, mẹ của bị cáo Mai Thanh S là bà Huỳnh Thị Ngọc K đã cùng với thân nhân những người bị hại sang Campuchia chuộc xe mang về để giao trả cho người bị hại.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện VH đã xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu xanh, biển số 62K4-6964, số khung 033UM-018560, số máy MH34F-418560 của Nguyễn Tấn H là 3.500.000 đồng; Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng-đen-bạc, biển số 62D1-085.90, số khung 1215DY636717, số máy HC12E5636415 của Huỳnh Thị Thanh N là 14.400.000 đồng.

Sau đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH đã có quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và tiến hành bắt tạm giam để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Mai Thanh S.

Tại Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Mai Thanh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 139 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Cáo trạng cũng có đề cập, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại và bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Mai Thanh S. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng tình

tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo; Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 139; Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Thanh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Thanh S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng: Do vật chứng đã được trao trả cho các chủ sở hữu nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trước phiên tòa, bị cáo Mai Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2017 đến ngày 20/9/2017, bị cáo Mai Thanh S đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 02 chiếc xe mô tô có tổng giá trị là 17.900.000 đồng (một chiếc xe mô tô có giá trị 14.400.000 đồng và một chiếc có giá trị là 3.500.000 đồng); Đối với tài sản bị cáo trộm cắp của người khác là 01 chiếc xe mô tô có giá trị là 3.500.000 đồng.

[3] Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật. Hành vi của bị cáo Mai Thanh S đã xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả cho hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hai lần bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo lấy xe của người khác đi cầm để lấy tiền đánh bạc đều đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô của Nguyễn Tấn H của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của người bị hại trong một thời gian nhất định do không có phương tiện để đi lại và gây tư tưởng hoang mang cho nhân dân ở địa phương, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo.

[4.1] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo lười lao động lại ham chơi, sa đà vào các tệ nạn xã hội là cờ bạc, ma túy, game, đến khi không có tiền để thỏa mãn các ham muốn thì bị cáo dùng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

[4.2] Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự do bị cáo hai lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác và giá trị tài sản bị cáo lừa để chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000 đồng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả chuộc xe về trả lại cho những người bị hại; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng đã được trao trả cho người bị hại nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 139; Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Mai Thanh S 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Mai Thanh S 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với 09 (chín) tháng tù của tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung của bị cáo sau khi được tổng hợp hình phạt là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Thanh S để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh S phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo, bị hại, người ĐD bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

Huỳnh Thị Yến Linh